

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỒNG PHÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 28 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2024

Về việc: "Tranh chấp
về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

*-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước*

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:
Ông Đoàn Lương Hoàng - Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST – HN&GD ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐ0HPT ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Cần Thơ**

Có đơn xin xét xử vắng mặt

*Bị Đơn: Ông **Lê Chân T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.**

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*-Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 05 năm 2023, nguyên đơn là bà **Võ Thị L** trình bày:*

*Về hôn nhân: Bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh*

Bình Phước. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2023 đến nay thì vợ chồng sống không có hạnh mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông **Lê Chân T** không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đầu năm 2023 đến nay, bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** sống ly thân với nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu lấy. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm giữa bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** cũng không cải thiện được gì. Bà **Võ Thị L** xác định tình cảm mà bà **L** dành cho ông **Lê Chân T** đã thực sự hết nên có yêu cầu xin được ly hôn với ông **Lê Chân T**.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** có chung 01 người con tên là **Lê Võ Ngọc B**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2020. Bà **Võ Thị L** có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông **Lê Chân T** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*-Bị đơn là ông **Lê Chân T** không có văn bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị L**.

1. Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà **Võ Thị L** được ly hôn với ông **Lê Chân T**

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị giao con chung tên là **Lê Võ Ngọc B**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2020 cho bà **Võ Thị L** nuôi dưỡng.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con (Do các đương sự không có yêu cầu).

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết (Do các đương sự không có yêu cầu).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà **Võ Thị L** yêu cầu được ly hôn với ông **Lê Chân T**, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông **Lê Chân T** cư trú tại: **Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35;

khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà **Võ Thị L** có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông **Lê Chân T** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân:

Bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2020, do ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ ký cấp ngày ngày 28 tháng 9 năm 2020 –BL 06). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ năm 2023 đến nay, bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** sống không có hạnh mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông **Lê Chân T** không quan tâm lo lắng đến vợ con. Bà **Võ Thị L** đã nhiều lần khuyên can nhưng không được dẫn đến hai người sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm giữa hai người cũng không cải thiện được gì. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân đã không đạt được. Vì vậy, bà **Võ Thị L** yêu cầu xin được ly hôn với ông **Lê Chân T** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà **Võ Thị L** và ông **Lê Chân T** có chung 01 con tên là **Lê Võ Ngọc B**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2020 (Bản sao Giấy khai sinh số 487/2020 do ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ cấp ngày 27 tháng 11 năm 2020 – Bút lục số 05). Cháu cháu **B** đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc giáo dục của người mẹ, cháu đang sống cùng với bà **L**, nên giao cho bà **L** nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, bà **Võ Thị L** có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Lê Võ Ngọc B** là có căn cứ và được chấp nhận.

Bà **Võ Thị L** không yêu cầu ông **Lê Chân T** cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nêu trên đối với điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án là có căn cứ và được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà **Võ Thị L** được ly hôn với ông **Lê Chân T**.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu **Lê Võ Ngọc B**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2020 cho bà **Võ Thị L** nuôi dưỡng.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà **Võ Thị L** phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà **Võ Thị L** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010039 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - CCTHADS huyện Đồng Phú;
 - UBND xã Tân Lợi;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS, VP.
- Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Võ Quang Dũng

